

**PHIẾU BÀI TẬP CUỐI TUẦN TOÁN 4****Tuần 29 – Đề số 1****Bài 1.** Chọn câu trả lời đúng

Hiệu của hai số là 30. Tỉ số của hai số là  $\frac{1}{4}$ . Hai số đó là:

A. 6 và 36

B. 5 và 35

C. 10 và 30

D. 10 và 40

**Bài 2.** Điền số thích hợp vào ô trống

|                  |               |               |               |                |
|------------------|---------------|---------------|---------------|----------------|
| Hiệu hai số      | 10            | 75            | 105           | 225            |
| Tỉ số của hai số | $\frac{1}{2}$ | $\frac{5}{8}$ | $\frac{4}{9}$ | $\frac{2}{11}$ |
| Số bé            |               |               |               |                |
| Số lớn           |               |               |               |                |

**Bài 3.** Một thửa ruộng hình chữ nhật có chiều dài hơn chiều rộng 36m. Tính diện tích thửa ruộng đó, biết chiều rộng bằng  $\frac{3}{5}$  chiều dài.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....  
.....  
.....  
.....

**Bài 4.** Hiện nay ông hơn cháu 63 tuổi và tuổi ông gấp 8 lần tuổi cháu. Hỏi sau bao nhiêu năm nữa thì cháu được mừng ông thượng thọ 80 tuổi?

Bài giải

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**Bài 5.** Kho A có nhiều hơn kho B là 18 tấn thóc. Nếu kho A nhập thêm 6 tấn thóc nữa thì số thóc ở kho A bằng  $\frac{5}{3}$  thóc ở kho B. Hỏi mỗi kho có bao nhiêu tấn thóc?

Bài giải



## LỜI GIẢI CHI TIẾT

## Bài 1.

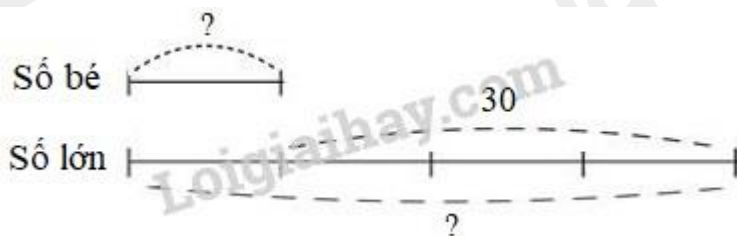
## Phương pháp:

1. Vẽ sơ đồ: Coi số bé gồm 1 phần bằng nhau thì số lớn gồm 4 phần như thế.
2. Tìm hiệu số phần bằng nhau.
3. Tìm giá trị của một phần bằng cách lấy hiệu hai số chia cho hiệu số phần bằng nhau.
4. Tìm số bé (lấy giá trị một phần nhân với số phần của số bé).
5. Tìm số lớn (lấy số bé cộng với hiệu của hai số ...).

Chú ý: Bước 3 và bước 4 có thể gộp thành một bước; có thể tìm số lớn trước rồi tìm số bé sau.

## Cách giải:

Ta có sơ đồ:



Theo sơ đồ, hiệu số phần bằng nhau là:

$$4 - 1 = 3 \text{ (phần)}$$

Số bé là:

$$30 : 3 \times 1 = 10$$

Số lớn là:

$$10 + 30 = 40$$

Đáp số: Số bé : 10;

Số lớn : 30.

Chọn đáp án B.

## Bài 2.

### Phương pháp:

Em vẽ sơ đồ ra nháp và giải theo các bước sau đây, sau đó điền kết quả vào ô trống.

- Vẽ sơ đồ dựa vào tỉ số của hai số.
- Tìm hiệu số phần bằng nhau.
- Tìm giá trị của một phần bằng cách lấy hiệu hai số chia cho hiệu số phần bằng nhau.
- Tìm số bé (lấy giá trị một phần nhân với số phần của số bé).
- Tìm số lớn (lấy số bé cộng với hiệu của hai số ...).

Chú ý: Bước 3 và bước 4 có thể gộp thành một bước; có thể tìm số lớn trước rồi tìm số bé sau.

### Cách giải:

|                  |               |               |               |                |
|------------------|---------------|---------------|---------------|----------------|
| Hiệu hai số      | 10            | 75            | 105           | 225            |
| Tỉ số của hai số | $\frac{1}{2}$ | $\frac{5}{8}$ | $\frac{4}{9}$ | $\frac{2}{11}$ |
| Số bé            | 10            | 125           | 84            | 50             |
| Số lớn           | 20            | 200           | 189           | 275            |

## Bài 3.

### Phương pháp:

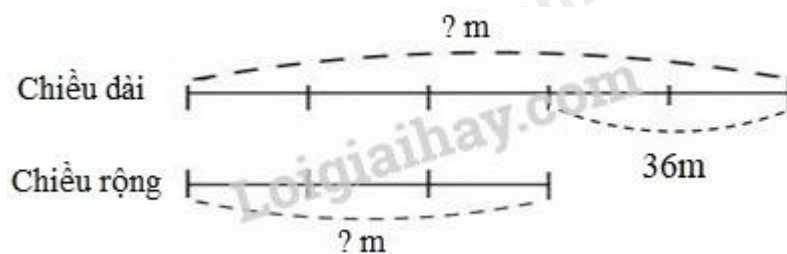
- Vẽ sơ đồ: Coi chiều rộng (vai trò là số bé) gồm 3 phần bằng nhau thì chiều dài (vai trò là số lớn) gồm 5 phần như thế.
- Tìm hiệu số phần bằng nhau.

3. Tìm giá trị của một phần bằng cách lấy hiệu của chiều dài và chiều rộng chia cho hiệu số phần bằng nhau.
4. Tìm chiều rộng (lấy giá trị một phần nhân với số phần của số bé)
5. Tìm chiều dài (lấy chiều rộng cộng với hiệu của chiều dài và chiều rộng, ...)
6. Tìm diện tích ta lấy chiều dài nhân với chiều rộng (cùng một đơn vị đo).

Chú ý: Bước 3 và bước 4 có thể gộp thành một bước; có thể tìm số lớn trước rồi tìm số bé sau.

### Cách giải:

Ta có sơ đồ :



Theo sơ đồ, hiệu số phần bằng nhau là :

$$5 - 3 = 2 \text{ (phần)}$$

Chiều rộng thừa ruợng đó là :

$$36 : 2 \times 3 = 54 \text{ (m)}$$

Chiều dài thừa ruợng đó là :

$$54 + 36 = 90 \text{ (m)}$$

Diện tích thừa ruợng đó là :

$$90 \times 54 = 4860 \text{ (m}^2\text{)}$$

Đáp số: 4860m<sup>2</sup>.

### Bài 4.

#### Phương pháp:

1. Vẽ sơ đồ: Coi tuổi cháu (vai trò là số bé) gồm 1 phần thì tuổi ông (vai trò là số lớn) gồm 8 phần như thế.

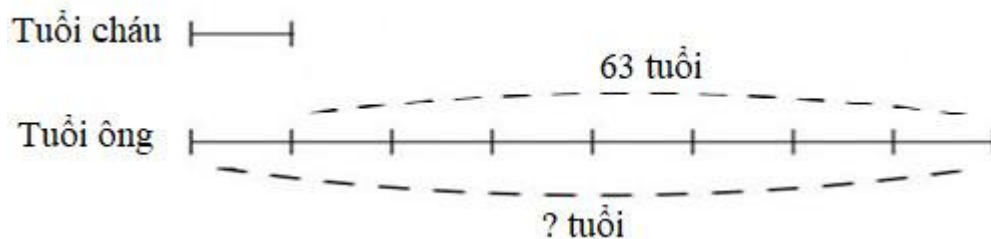


2. Tìm hiệu số phần bằng nhau.
3. Tìm giá trị của một phần bằng cách lấy hiệu số tuổi chia cho hiệu số phần bằng nhau.
4. Tìm tuổi ông hiện nay (lấy giá trị một phần nhân với số phần của số lớn)
5. Tìm số năm nữa để cháu được mừng ông thượng thọ 80 tuổi ta lấy 80 trừ đi số tuổi của ông hiện nay

Chú ý: Bước 3 và bước 4 có thể gộp thành một bước.

### Cách giải:

Ta có sơ đồ:



Theo sơ đồ, hiệu số phần bằng nhau là:

$$8 - 1 = 7 \text{ (phần)}$$

Tuổi ông hiện nay là:

$$63 : 7 \times 8 = 72 \text{ (tuổi)}$$

Sau số năm nữa thì cháu được mừng ông thượng thọ 80 tuổi là:

$$80 - 72 = 8 \text{ (năm)}$$

Đáp số: 8 năm.

### Bài 5.

#### Phương pháp:

1. Tìm hiệu số thóc của hai kho khi kho A nhập thêm 6 tấn thóc:

Số thóc kho B không thay đổi. Ban đầu kho có nhiều hơn kho B là 18 tấn thóc, khi kho A nhập thêm 6 tấn thóc nữa thì kho A có nhiều hơn kho B là  $18 + 6 = 24$  tấn.

2. Vẽ sơ đồ: Coi số thóc kho B (vai trò là số bé) gồm 3 phần bằng nhau thì số thóc của kho A lúc sau (vai trò là số lớn) gồm 5 phần như thế.
3. Tìm hiệu số phần bằng nhau.
4. Tìm giá trị của một phần bằng cách lấy hiệu số thóc hai kho lúc sau chia cho hiệu số phần bằng nhau.
5. Tìm số thóc kho A lúc sau (lấy giá trị một phần nhân với số phần của số thóc kho A lúc sau)
6. Tìm số thóc kho A lúc đầu ta lấy số thóc kho A lúc sau trừ đi 6 tấn.
7. Tìm số thóc kho B ta lấy số thóc kho A lúc đầu trừ đi 18 tấn.

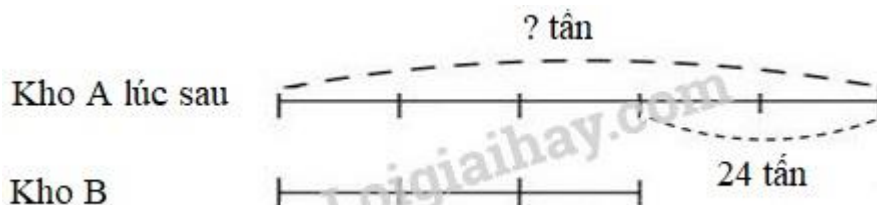
Chú ý: Bước 4 và bước 5 có thể gộp thành một bước; có thể tìm số lớn trước rồi tìm số bé sau.

### Cách giải:

Khi nhập thêm, kho A có nhiều hơn kho B số tấn thóc là:

$$18 + 6 = 24 \text{ (tấn thóc)}$$

Ta có sơ đồ:



Theo sơ đồ, hiệu số phần bằng nhau là:

$$5 - 3 = 2 \text{ (phần)}$$

Sau khi nhập thêm 6 tấn thóc, kho A có số tấn thóc là:

$$24 : 2 \times 5 = 60 \text{ (tấn thóc)}$$

Lúc đầu kho A có số tấn thóc là:

$$60 - 6 = 54 \text{ (tấn thóc)}$$

Lúc đầu kho B có số tấn thóc là:



$$54 - 18 = 36 \text{ (tấn thóc)}$$

Đáp số: Kho A: 54 tấn.

Kho B: 36 tấn.